

Bản án số: 27/2025/HS-PT

Ngày: 22/7/2025.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 576/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Toàn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2025/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Toàn T, sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Số B, ngõ A, Cầu Đ, phường H, thành phố Hà Nội (*trước đây là:* Số B, ngõ A, Cầu Đ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội); trú tại: Số B Q, phường H, thành phố Hà Nội (*trước đây là:* Số B Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Thúy N; có vợ là Trịnh Thị Thu T1 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2010/HSST ngày 07/01/2010 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2011/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2010/HSST ngày 07/01/2010 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 35 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2013;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Toàn T biết Nguyễn Văn T2 là đối tượng chuyên mua bán trái phép vũ khí quân dụng. Do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu sài nên T ý định mua súng, đạn của T2 và của các đối tượng không quen biết trên mạng xã hội Facebook để bán lại cho khách có nhu cầu. Toàn bộ việc giao dịch mua bán súng, đạn, T sẽ là người đứng ra trao đổi với khách mua và hưởng chênh lệch. Sau khi thỏa thuận thống nhất với khách, T sẽ nhắn tin số tài khoản của T2 hoặc tài khoản của T để cho khách chuyển khoản. Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2024, Nguyễn Toàn T đã nhiều lần thực hiện việc mua, bán vũ khí quân dụng với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Khả T3, Nguyễn Quang H và các đối tượng khác. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Nguyễn Toàn T bán cho Nguyễn Khả T3 01 khẩu súng AK47 và 100 viên đạn vào tháng 7/2021:

Năm 2021, Nguyễn Khả T3 hỏi mua của T 01 khẩu súng AK47 và 100 viên đạn để sử dụng. Sau đó, T trao đổi lại với T2, T2 nói với T bán súng AK47 và 30 viên đạn với giá 40.000.000 đồng. T báo lại cho T3 giá 50.000.000 đồng. Ngày 12/7/2021, T3 sử dụng tài khoản ngân hàng V số 109843539999 chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M số 790925623333 của T. Ngày 13/7/2021, T đã chuyển khoản 40.000.000 đồng vào tài khoản A1 số 8606205031038 mang tên Nguyễn Văn T2. Sau đó, T hẹn T3 ra nhận súng tại khu vực sân bay N và cho số điện thoại của T2 để T3 liên lạc. Sau khi nhận được súng và đạn, T3 đã mang về cất giấu tại nhà riêng. Khoảng 10 ngày sau, T3 gọi điện cho T để đặt mua thêm: 30 viên đạn cho khẩu súng AK47, 20 viên đạn cho khẩu súng K54, 20 viên đạn cho khẩu súng K59. T đồng ý và hỏi mua của T2 nhưng T2 nói không có đạn để bán cho T. Sau đó, T tìm hiểu trên mạng Internet thấy có đối tượng rao bán đạn nên đã liên hệ mua 70 viên đạn trên với giá 90.000 đồng/viên. T bán lại cho T3 với giá 150.000 đồng/viên. T nhận đạn của đối tượng trên mạng thông qua dịch vụ vận chuyển G, B (T không nhớ cụ thể hãng nào) và bán cho Nguyễn Khả T3 bằng hình thức giao và trả tiền trực tiếp. Sau khi mua súng và đạn của T, Nguyễn Khả T3 đã nhờ Lưu Văn B1 cất giấu số súng, đạn trên và 01 khẩu súng K59 (T3 mua năm 2021 của một người không rõ lai lịch gần cửa khẩu Trung Quốc với giá 20.000.000 đồng) tại nhà của Lưu Văn B1 tại địa chỉ TDP H, TT T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn B1 thu giữ: 01 khẩu súng AK màu đen bằng kim loại dài khoảng 64cm và 01 hộp tiếp đạn dài khoảng 22 cm; 01 khẩu súng ngắn màu đen bằng kim loại dài khoảng 17 cm và 01 hộp tiếp đạn; 35 viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 3,5 cm; 20 viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 5,5 cm; 16 viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 2,4 cm; 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 2,9 cm; 04 vỏ đạn.

Bản kết luận giám định số 3712/KL-KTHS ngày 25/5/2024 của Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định hiện

còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí quân dụng, trong đó: mẫu súng M2 là súng tiểu liên AK 47; mẫu M3 là súng ngắn Walther PP.

- 72 viên đạn gửi giám định hiện còn sử dụng bắn được thuộc vũ khí quân dụng, trong đó: Mẫu M4 là 35 viên đạn cỡ 7,62x25mm; mẫu M5 là 20 viên đạn cỡ 7,62x39mm; mẫu M6 là 16 viên đạn cỡ 9x18mm; mẫu M7 là 01 viên đạn cỡ 9x19mm.

- 04 vỏ đạn gửi giám định, trong đó: mẫu M8 là 03 vỏ đạn cỡ 9x19mm; mẫu M9 là 01 vỏ đạn ghém cỡ 32, không thuộc danh mục vũ khí.

Lần thứ 2: Nguyễn Toàn T mua 01 khẩu súng tự chế và 17 viên đạn nhằm để bán cho khách vào tháng 3/2023.

Tháng 3/2023, Nguyễn Toàn T mua 01 khẩu súng tự chế (dạng súng C) và 17 viên đạn của người không quen biết trên mạng Internet (hiện chưa xác định được nhân thân) với giá 5.000.000 đồng nhằm mục đích để bán lại cho khách. Sau đó, T mang về cất giấu tại nhà ở số B Q, Phường Q, quận H, Hà Nội. Tháng 1/2024, do chưa tìm được khách và sợ mọi người biết nên T đã nhờ Phí Minh A cất hộ. A đồng ý. T đưa cho A 01 túi xách có khóa kéo, bên trong có 01 khẩu súng tự chế (dạng súng Colt) màu bạc và 17 viên đạn. A đã cất giấu số súng, đạn này dưới chân cầu thang tại nhà A tại phường H, quận H, Hà Nội và không cho ai biết.

Ngày 20/5/2024, do biết Nguyễn Toàn T bị bắt giữ nên Phí Minh A đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra thu giữ của A: 01 khẩu súng dài 12,6cm không có số kí hiệu và 17 viên đạn, mỗi viên đạn dài 2,5cm, vỏ đạn màu vàng dài 15,5mm, đầu đạn màu đen đường kính 5,6mm.

Bản kết luận giám định số 3767/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm hiện còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí quân dụng.

- 17 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ (5,6 x15,5) mm, hiện còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng.

Lần thứ 3: Nguyễn Toàn T bán cho Nguyễn Quang H 01 khẩu súng tự chế vào tháng 4/2024.

Cuối năm 2023, qua các buổi nói chuyện, Nguyễn Toàn T cho Nguyễn Quang H xem ảnh 01 khẩu súng bắn đạn hoa cải và nói nếu H có nhu cầu mua sẽ bán cho H với giá rẻ từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, do chưa có nhu cầu nên H không nói gì. Đến khoảng tháng 4/2024, H liên lạc lại với T hỏi còn khẩu súng trên không để H mua. Sau đó, T trao đổi với T2, Trưởng báo súng giá 4.500.000 đồng. T báo lại với H còn khẩu súng trên nhưng giá là 4.500.000 đồng và yêu cầu H chuyển số tiền trên vào tài khoản của T2. Do là bạn bè nên T không hưởng chênh lệch từ việc mua bán vũ khí này. Sau khi nhận súng, H mang về cất giấu tại nhà ở phường M, quận H, Hà Nội. Một thời gian sau, H nhờ Nguyễn Tùng D giúp cất giữ khẩu súng nêu trên. Ngày 16/5/2024, H nhắn tin nói Nguyễn Tùng D trả lại súng. Do sợ bị cơ quan chức

năng phát hiện nên D đã nhắn tin cho H là để trả khẩu súng của H tại góc vườn hoa cạnh lán xe Bệnh viện B2 ở thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội.

Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải Nguyễn Quang H tới Bệnh viện B2 và thu giữ 01 khẩu súng có chiều dài nòng súng là 21 cm, chiều dài báng súng dài khoảng 11cm.

Bản kết luận giám định số 3712/KL-KTHS ngày 25/5/2024 của Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định hiện còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí quân dụng, trong đó: Mẫu M1 là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Toàn T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Khả T3, Nguyễn Quang H, Phí Minh A, Nguyễn Tùng D, Lưu Văn B1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. T3, H khai mục đích mua súng, đạn của T để trưng bày, chưa sử dụng số súng, đạn trên. Về nguồn gốc súng bán cho T, T2 khai tự lắp ghép từ các linh kiện mua trên mạng xã hội.

Ngoài ra, Nguyễn Toàn T khai bản thân còn nhiều lần mua, bán vũ khí quân dụng khác, cụ thể:

- Tháng 10/2021, Nguyễn Toàn T mua của đối tượng không rõ lai lịch trên mạng Internet 01 khẩu súng tự chế (dạng Colt xoay ổ 6, bắn đạn thể thao) màu bạc, bên trong súng có lắp sẵn 06 viên đạn thể thao với giá 8.000.000 đồng, thanh toán qua hình thức chuyển khoản và người bán gửi súng cho T qua đường xe khách. Sau khi mua súng, T đã đem đi bắn thử 05 viên tại khu vực sau nghĩa trang H2, phường H. Tháng 4/2022, T bán cho anh Phạm Văn P sinh năm 1987, trú tại: xã T, huyện M, TP Hà Nội khẩu súng trên và 01 viên đạn còn trong khẩu súng với giá 7.500.000 đồng. Việc mua, bán trên được thực hiện trực tiếp, thanh toán bằng tiền mặt.

- Tháng 12/2021, T mua trên nhóm Facebook “Mua bán súng” 01 khẩu súng kim loại Kimber 1911 (dạng súng lục bắn đạn thể thao) màu đen, tay cầm có ốp gỗ nhựa màu nâu với giá 35.000.000 đồng, tặng kèm 11 viên đạn thể thao, hình thức chuyển khoản và gửi súng bằng xe khách. Sau khi mua, T đã bắn thử 05 viên đạn tại khu vực sau nghĩa trang H2, phường H. Tháng 4/2022, T bán khẩu súng trên và 06 viên đạn cho anh Đặng Quốc L1 (*tên gọi khác “L1 mèo”, sinh năm 1976, trú tại: phường C, quận B, Hà Nội*) với giá 30.000.000 đồng. Việc mua, bán trên được thực hiện trực tiếp, thanh toán bằng tiền mặt.

- Tháng 3/2023, T mua của một người trên mạng Internet 01 khẩu súng tự chế giống súng K54, bắn đạn thể thao màu xám đen, ốp cầm tay bằng nhựa màu trắng loang và 05 viên đạn lắp sẵn trong súng với giá 8.000.000 đồng. Sau khi mua, T đã đem bắn thử 05 viên tại khu vực sau nghĩa trang H2, phường H, hình thức chuyển khoản, giao nhận súng qua xe khách. Tháng 9/2023, T cho Đoàn Hiếu H1 (*tên gọi khác “H1 lịch”, sinh năm 1988, trú tại: phường Y, quận H, Hà Nội*) mượn khẩu súng trên.

- Tháng 11/2023, T mua của T2 01 khẩu súng Colt xoay ổ 8, bắn đạn thể thao màu bạc, ốp cầm súng bằng nhựa màu đen và 32 viên đạn với giá 65.000.000 đồng, hình thức chuyển khoản, giao nhận súng qua xe khách. Sau

đó, T đã bán lại cho anh Hà Anh T4 (tên gọi khác: “Kim”, sinh năm 1978, trú tại: đường C, phường V, quận H, Hà Nội) toàn bộ số súng và đạn trên với giá 65.000.000 đồng. Quá trình điều tra, chỉ có lời khai duy nhất của T, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, Trưởng không thừa nhận hành vi mua bán vũ khí này với T, kết quả sao kê tài khoản của T và T2 không có giao dịch nào với số tiền 65.000.000 đồng nên không đủ căn cứ kết luận lần mua bán vũ khí này của T2 và T.

Do Phạm Văn P, Đoàn Hiếu H1, Hà Anh T4 không có mặt tại địa phương. Hiện chỉ có lời khai duy nhất của T, cơ quan điều tra không thu giữ được súng, đạn như lời khai của T để tiến hành giám định. Ngày 7/10/2024, Cơ quan An ninh điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng đối với P, H1, T4. Ngày 27/12/2024, Cơ quan An ninh điều tra đã quyết định tách hồ sơ đối với hành vi mua bán vũ khí của T với các đối tượng trên để tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

Về đối tượng trên mạng Internet đã bán cho T 70 viên đạn để T bán lại cho T3 và đối tượng trên mạng I đã bán cho T 01 khẩu súng tự chế (giống súng K54, bắn đạn thể thao) màu xám đen, ốp cầm tay bằng nhựa màu trắng loang và 05 viên đạn lắp sẵn trong súng: Do T khai không nhớ thông tin, tài khoản ngân hàng của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với đối tượng bán khẩu súng ngắn Walther PP cho T3 tại gần cửa khẩu Trung Quốc, do T3 khai không biết thông tin, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với hành vi mua bán của Nguyễn Toàn T, tàng trữ của Phí Minh A với 17 viên đạn đạn cỡ (5,6 x15,5) mm: Quá trình giám định kết luận là vũ khí thể thao. Tài liệu điều tra xác định T và A chưa có tiền án, tiền sự về hành vi mua bán, tàng trữ vũ khí thể thao nên ngày 27/12/2024, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu và chuyển đến Công an quận H, Hà Nội để tiến hành các thủ tục xử phạt hành chính đối với Nguyễn Toàn T và Phí Minh A theo quy định.

Về vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 điện thoại Iphone màu xám đen số Imei 351232995538448 và 01 điện thoại Red Magic màu xám đen số Imei 865590063855336 của Nguyễn Toàn T; 01 điện thoại Iphone màu đỏ số Imei: 351232995538448 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 358691735648945, 01 áo phông màu xám của Nguyễn Quang H; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, số Imei: 354739189585823 của Nguyễn Khả T3; 01 túi vải màu xanh xám của Phí Minh A; 04 vỏ đạn thu giữ khi khám xét nơi ở của Lưu Văn B1: Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố H đã chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định.

- 01 khẩu súng AK màu đen bằng kim loại dài khoảng 64cm và 01 hộp tiếp đạn dài khoảng 22cm, 01 khẩu súng ngắn màu đen bằng kim loại dài khoảng 17cm và 01 hộp tiếp đạn, 01 khẩu súng có chiều dài nòng súng là 21 cm, chiều dài báng súng dài khoảng 11cm, 01 khẩu súng dài 12,6 cm, không có số kí hiệu: Kết luận giám định đều thuộc vũ khí quân dụng nên Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ, bảo quản theo quy định.

- 72 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng và 17 viên đạn thuộc vũ khí thể thao đã tiêu hao hết trong quá trình thực nghiệm giám định.

Về số tiền hưởng lợi, Nguyễn Văn T2 khai hưởng lợi 8.000.000 đồng từ việc bán vũ khí cho T; T khai hưởng lợi: 14.200.000 đồng từ việc bán vũ khí cho T3 và H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2025/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Toàn T phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù của Bản án số 107/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

Buộc bị cáo Nguyễn Toàn T phải nộp số tiền 14.200.000 đồng tiền hưởng lợi do bán vũ khí mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2025, bị cáo Nguyễn Toàn T có đơn kháng cáo, nội dung: Mức hình phạt 42 tháng tù là quá cao so với hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Chị Trịnh Thị Thu T1 là vợ bị cáo Nguyễn Toàn T xuất trình các tình tiết mới thể hiện: Bị cáo đã tác động với gia đình nộp số tiền 14.200.000 đồng tiền hưởng lợi do bán vũ khí mà có để sung vào ngân sách Nhà nước, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm (Biên lai thu tiền số 0028453 ngày 27/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội do chị Trịnh Thị Thu T1 là vợ bị cáo nộp thay), gia đình bị cáo có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính, án phí hình sự sơ thẩm, gia đình bị cáo có công với cách mạng và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 - 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2021 - 2024, Nguyễn Toàn T đã 03 lần mua, bán vũ khí của Nguyễn Văn T2 và các đối tượng trên mạng xã hội để bán cho khách có nhu cầu. Cụ thể:

Lần 1: Tháng 7/2021, Nguyễn Toàn T mua của Nguyễn Văn T2 01 khẩu súng tiểu liên AK47 và 30 viên đạn, mua của một đối tượng trên mạng xã hội 70 viên đạn AK47, K54, K59 với giá 44.200.000 đồng, rồi bán lại cho Nguyễn Khả T3 với giá 60.500.000 đồng. Sau đó, T3 đã nhờ Lưu Văn B1 cất giấu số súng, đạn trên cùng với khẩu súng ngắn Walther PP mua trước đó của T3 tại nơi ở của B1.

Lần 2: Tháng 3/2023, Nguyễn Toàn T mua của một đối tượng trên mạng xã hội 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay và 17 viên đạn với giá 5.000.000 đồng. Trong thời gian chờ tìm khách mua, T đã nhờ Phí Minh A cất giữ số súng, đạn trên tại nơi ở của A.

Lần 3: Tháng 4/2024, Nguyễn Toàn T mua của Nguyễn Văn T2 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12 với giá 4.500.000 đồng, rồi bán lại cho Nguyễn Quang H. Sau đó, H đã nhờ Nguyễn Tùng D cất giấu chiếc súng trên tại nơi ở của D.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Toàn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý vì mục đích vụ lợi. Bởi vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, xác định đúng và đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, gồm: phạm tội từ 02 lần trở lên và tái phạm; quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã áp dụng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và quyết định xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là thỏa đáng và phù

hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội.

[4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trịnh Thị Thu T1 là vợ bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Toàn T đã tác động gia đình nộp thay bị cáo toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận để xác định lại về nghĩa vụ của bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Có bác ruột là liệt sỹ Nguyễn Công T5 hy sinh năm 1979, có bố vợ là ông Trịnh Việt D1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, được Chủ tịch Hội đồng nhà nước Cam Pu Chia tặng Huân chương Hữu Nghị. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, 02 con nhỏ đều đang đi học, bố bị cáo bị ung thư. Hội đồng xác định đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, các vũ khí quân dụng mà T mua, bán đều đã được thu hồi, chưa được sử dụng để gây nguy hại cho xã hội, nên tính nguy hiểm cho xã hội phần nào đã được hạn chế. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Toàn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Toàn T. Sửa quyết định về phần hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2025/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo như sau.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

2. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Toàn T đã thi hành xong các khoản tiền: 14.200.000 đồng tiền hưởng lợi do bán vũ khí mà có và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm (*Theo Biên lai thu tiền số 0028453 ngày 27/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội do chị Trịnh Thị Thu T1 là vợ bị cáo nộp thay*).

3. Bị cáo Nguyễn Toàn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan THAHS - CA thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - CA thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh